

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 09/2020/HS-PT
Ngày 18/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn;

Ông Trương Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2020/TLPT-HS ngày 02/01/2020 đối với các bị cáo Tráng A L và Sùng Seo D, do có kháng cáo của bị cáo Tráng A L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo kháng cáo:

Tráng A L - Sinh ngày: 01/01/1991 tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Seo P và bà Hằng Thị M; có vợ: Phà Thị V và 01 con.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị cáo Sùng Seo D không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt, gửi bài bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Tráng A L quen biết Sùng Seo D và Thào A L1. Năm 2017, L và L1 cùng sang Trung Quốc làm thuê, L1 có rủ L về Việt Nam tìm phụ nữ đưa

sang Trung Quốc bán, L đồng ý. Đầu tháng 5/2019, D, L và L1 cùng thuê phòng trọ tại thành phố Lào Cai để ở. L1 bảo L tìm phụ nữ để đưa sang Trung Quốc bán sẽ được trả số tiền từ 5000CNY đến 9000CNY/1 người. Sau đó, L nói lại với D về việc tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán và D đồng ý.

Tháng 02/2019, khi Sùng Seo D lái xe taxi tại Sa Pa có quen biết Cư Thị Đ (sinh ngày 16/6/2002). Khoảng tháng 5/2019, Đ nhắn tin qua Facebook nhờ D tìm việc làm tại thành phố Lào Cai. D đã nảy sinh ý định lừa bán Đ sang Trung Quốc. D nhắn tin cho Đ số điện thoại của L, D nói với Đ: ông chủ tên Dương đang cần thuê người bán quần áo, lương 6.000.000đồng/tháng, nếu muốn đi làm thì liên lạc hỏi. Ngày 07/6/2019, Đ gọi điện thoại cho L và đồng ý đến thành phố C làm thuê. Ngày 09/6/2019, Đ báo cho L đón ở khu vực cầu Kim Tân. L thông tin qua Wechat cho L1 biết và bàn bạc với L1, thống nhất mượn Hầu Seo N số tiền 500.000 đồng và L1 bảo L lấy tiền của L1 được 70CNY để chi phí đi lại. L điều khiển xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 24B1-838.42 đến đón và thuê phòng ở nhà nghỉ G cho Đ ở. L thông báo cho D biết nhưng D nói không ra mặt vì D và Đ quen biết nhau. L1 và L đã bàn bạc qua Wechat thống nhất khoảng 2 giờ sáng ngày 10/6/2019 sẽ đưa Đ sang Trung Quốc bán. L1 sẽ liên hệ với người lái đò và người mua bên Trung Quốc đón L và Đ ở khu vực thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2019 thì S (cháu của L1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-838.42 chở L đến nhà nghỉ đón Đ, trên đường đi thấy có biển báo vào xã P, Đ có hỏi thì L nói đường Lào Cai tắc nên đi đường này. Khi đến thôn Q, xã P thì S để xe trước ngôi nhà hoang và thuê anh Nguyễn Trọng T1 chở cả 03 người sang sông, tuy nhiên do thuyền của anh T1 không nổ được máy nên anh T1 nhờ anh Trần Văn H1 chở đi. S lên thuyền trước, còn Đ không muốn đi nên L dùng tay đẩy Đ lên thuyền, ngay lúc đó thì tổ công tác Biên phòng đến bắt giữ, thu giữ đồ vật chứng có liên quan. Ngày 10/7/2019, Sùng Seo D đến công an đầu thú, quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tráng A L và Sùng Seo D phạm tội “Mua bán người”.

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 150, Điều 15, Khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019;

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 150, Điều 15, Khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng Seo D 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2019.

Ngày 11/12/2019, bị cáo Tráng A L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Tráng A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tráng A L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Lời khai nhận tội của bị cáo Tráng A L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 07/6/2019 đến 10/6/2019, lợi dụng sự cả tin của chị Cư Thị Đ, Tráng A L cùng với Sùng Seo D đã thuê chị Cư Thị Đ đi bán quần áo tại thành phố Lào Cai, sau đó lừa bán chị Đ sang Trung Quốc để lấy tiền. Tuy nhiên, khi Tráng A L đang chuẩn bị đưa chị Cư Thị Đ lên thuyền sang Trung Quốc thì bị Tổ công tác Biên phòng phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội “Mua bán người” với tình tiết định khung là “Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” và thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Tráng A L về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tráng A L về việc xin giảm nhẹ hình phạt

Hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A L là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, coi con người như hàng hóa để mua bán. Do đó cần phải xử phạt thật nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của bị cáo L trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tráng A L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng TNHS, nhân thân của bị cáo: Tuy bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 22/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Tráng A L 08 năm tù về tội "Mua bán người", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019. Thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 28/11/2019) bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 18/02/2020), bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với phần liên quan đến bị cáo Tráng A L và Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà đã ban hành quyết định thi hành án đối với L.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng đúng các quy định của Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Tráng A L.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo L không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Tráng A L mức án 06 (sáu) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và phát huy được tính răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này tại địa phương nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tráng A L.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tráng A L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Tráng A L như sau:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 150, Điều 15, Khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019;

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tráng A L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai 01;
- CA tỉnh 01; PV27 01;
- Sở tư pháp 01;
- TAND H. Bảo Thắng 01;
- CA H. Bảo Thắng 01;
- VKSND H. Bảo Thắng 01;
- Chi cục H. Bảo Thắng 01;
- Bị cáo 01;
- THAHS 03; Lưu hồ sơ - AV 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện